TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/DS-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Huy Mân;
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- *Thư ký phiên Tòa:* – Ông Phạm Minh Đang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T), sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ 5, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Vĩnh P, sinh năm 1994. (có mặt)
Địa chỉ: 498/6/1, Nguyễn Thị Đ, Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà Võ Thị Kim Q là chủ hụi, tôi có tham gia 02 dây hụi do bà Q làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1 khui ngày 17/01/2022 âm lịch, có 52 hụi viên, chia làm 02 dây, mỗi dây 26 người, khi hốt hụi giao hụi 25 phần, dây hụi này tôi tham gia 01 phần đóng đến mãn hụi, dây hụi này bà Q còn thiếu tôi số tiền 25.000.000đ.

- Dây 2 khui ngày 30/3/2022 âm lịch, mỗi tháng khui 1 lần, dây hụi có 52 hụi viên chia làm 02 dây, mỗi dây 26 người khi hốt hụi giao 25 người, tôi tham gia 01 phần đóng đến mãn hụi, dây hụi này bà Q còn thiếu số tiền 25.000.000đ

Tổng cộng bà Q còn nợ 50.000.000đ, tôi yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Võ Thị Kim Q trình bày: Tôi là chủ hụi, chị Lệ có tham gia của tôi 02 dây với 02 phần hụi như bà trình bày là đúng, đối với dây hụi 1 tôi nợ số tiền như bà L trình bày là đúng. Nhưng Dây hụi 2 bà L mới đóng có 23 kỳ, tôi đồng ý trả lại bà L số tiền vốn của dây hụi này là 14.950.000đ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà L có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày, dây hụi 1 bà Q thiếu lại số tiền 25.000.000đ, dây hụi 2 thống nhất với lời thừa nhận của bà Q là 23 kỳ, yêu cầu bà Q trả tổng cộng 39.950.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đại diện ủy quyền của bà Q là ông P thống nhất với lời thừa nhận của bà Q tại biên bản hòa giải ngày 14/8/2024 dây hụi 1 thiếu số tiền 25.000.000đ, dây hụi 2 còn thiếu

lại số vốn gốc là 14.950.000đ, đồng ý trả cho bà L số tiền tổng cộng là 39.950.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Bị đơn có địa chỉ tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Bà L yêu cầu bà Q phải trả số tiền nợ hụi là 39.950.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà Q phải trả tiền nợ hụi là có căn cứ. Bởi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Q là ông P cũng thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng ý trả cho bà L số tiền nợ hụi của dây hụi khui ngày 17/01/2022 âm lịch với số tiền là 25.000.000đ và dây hụi khui ngày 30/3/2022 âm lịch là 14.950.000đ, tổng cộng là 39.950.000đ. Cần buộc bà Q trả cho bà L số tiền 39.950.000đ thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

Buộc bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu Trang) phải trả cho bà Trần Thị L tổng số tiền nợ hụi của 02 dây hụi khui ngày 17/01/2022 và 30/3/2022 âm lịch là 39.950.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Q chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị Kim Q phải chịu số tiền 1.997.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị L, sinh năm 1959 là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa